TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M, TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134 /2024/HS-ST
Ngày 29 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH SƠN LA.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hoà;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Thái và ông Đoàn Quang Mạnh;

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thu Phương, Thư ký Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Chí Công, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 138/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Lò Văn T, sinh 06/4/1979; tại: huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản P, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: lớp 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Đảng phái: không; con ông Lò Văn P, đã chết và bà Lò Thị B, đã chết; vợ Lò Thị T, sinh 1980 và 02 con, con lớn nhất sinh 1998, con nhỏ nhất sinh 2000; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: ngày 21/8/2019 bị Toà án nhân dân huyện M xử phạt 22 tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma tuý" đã được xoá án tích; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/5/2024 đến nay; có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ ngày 03/5/2024, Tổ công tác Công an tỉnh Sơn La phối hợp cùng Công an xã C làm nhiệm vụ tại bản P, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La, tiến hành kiểm tra nhà ở của Lò Văn T có 02 đối tượng bỏ chạy, còn T bị Tổ công tác giữ lại, thu được 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa cục bột màu trắng, 03 mảnh nilon màu xanh, 02 mảnh giấy bạc, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, 01 căn cước công dân mang tên Lò Văn T và số tiền 500.000VNĐ. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người quả tang, niêm phong vật chứng, dẫn giải về Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an tỉnh Sơn La để điều tra; thực hiện

khám xét khẩn cấp nơi ở của T thu giữ 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa cục bột màu trắng.

Lò Văn T khai nhận: khoảng 14 giờ ngày 03/5/2024, có Q (không biết họ, đệm), nơi cư trú ở xã M gọi điện thoại (không nhớ số gọi đến) cho T hỏi "có ma tuý bán không", T nói "cứ vào đi"; khoảng 15 giờ 30 phút ngày 03/5/2024, Q được một người đàn ông (không biết họ tên, địa chỉ) đi xe mô tô (không biết biển kiểm soát) chở đến đưa cho T 200.000VNĐ, T nhận tiền và bảo Q ngồi ở nhà chờ, T đi bộ đến cuối bản P, xã C, gặp người (không biết họ, tên, địa chỉ) hỏi và mua được gói ma tuý, trên đường về T trích lấy một phần ma tuý gói vào mảnh nilon màu trắng để sử dụng nếu ai hỏi mua thì bán, số còn lại đưa cho Q, thấy Q bóc mở gói ma tuý thì Tổ công tác đến, Q bỏ lại gói ma tuý, chạy ra cửa bếp và cùng người đàn ông lấy xe máy chạy thoát; số tiền 500.000VNĐ là tiền tiết kiệm của Trang, không liên quan đến ma tuý.

Ngày 03/5/2024 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong cân tịnh tách bì, xác định khối lượng và lấy mẫu giám định tang vật thu giữ, như sau: Cục bột màu trắng trong gói nilon màu xanh có khối lượng là 0,11 gam, lấy 0,05 gam làm mẫu giám định ký hiệu T1, còn lại 0,06 gam ký hiệu L1. Cục bột màu trắng trong gói nilon màu trắng có khối lượng là 0,20 gam, lấy 0,05 gam làm mẫu giám định ký hiệu T2, còn lại 0,15 gam ký hiệu L2 và 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng niêm phong lưu kho vật chứng theo quy định.

Thực hiện mở niêm phong kiểm tra nội dung thông tin lưu trữ trong điện thoại của T, kết quả có cuộc gọi đi đến giữa các thuê bao nhưng không xác định được số điện thoại, tin nhắn của người tên Q.

Ngày 04/5/2024 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh thực hiện trưng cầu giám định số tiền 500.000VNĐ (02 tờ 200.000VNĐ, 02 tờ 50.000VNĐ).

Ngày 04/5/2024 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có Kết luận giám định số 1015/KL-KTHS, kết luận: "Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 và T2 là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là T1= 0,05 gam; T2= 0,05 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,31 gam; loại Heroine".

Ngày 09/5/2024 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có kết luận giám định số 1038/KL-KTHS, Kết luận: Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật.

Thực hiện điều tra, xác minh đối với người bán trái phép chất ma túy cho Trang và người tên Q tại xã M, huyện M nhưng không thu thập được tài liệu khác ngoài lời khai của T.

Xác định vụ án thuộc thẩm quyền Cơ quan CSĐT Công an huyện M nên ngày 30/5/2024 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La đã đề nghị chuyển vụ án hình sự cùng vật chứng kèm theo đến Cơ quan CSĐT Công an huyện M để điều tra theo thẩm quyền; ngày 30/5/2024 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã ra Quyết định số 17/QĐ-VKS-P1, Quyết định chuyển vụ án hình sự để điều tra theo thẩm quyền.

Thực hiện điều tra mở rộng, Lò Văn T khai nhận 02 mảnh giấy bạc, 03 mảnh nilon là của Trang; khi Q nhận ma tuý thì người đi cùng đang ở ngoài, Q không hỏi T và chưa sử dụng thì bị phát hiện và bỏ chạy thoát nên không thu được tài liệu chứng minh, xử lý.

Bản cáo trạng số 101/CT-VKS-ML ngày 12/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Lò Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội với mục đích cất giữ ma túy để sử dụng và bán cho người khác kiếm lời thì bị bắt như cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M luận tội và tranh luận: đề nghị tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 24 đến 30 tháng tù; không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu và tiêu hủy: 0,06 gam Heroine ký hiệu L1; 0,15 gam Heroine ký hiệu L2; 04 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu trắng và 02 mảnh giấy bạc. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO; Trả lại số tiền 500.000VNĐ và 01 căn cước công dân cho Lò Văn T. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn tiền án phí cho bị cáo.

Bị cáo Lò Văn T tự bào chữa, tranh luận: Do bản thân nghiện ma túy nên cất giữ, mục đích để sử dụng cho bản thân và ai hỏi mua thì bán kiếm lời.

Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đối đáp tranh luận đều giữ nguyên ý kiến tranh luận; bị cáo xin Hội đồng xét xử khoan hồng, xin được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người khác không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác đinh hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung kết luận điều tra, cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập và phản ánh trong hồ sơ của vụ án, được thẩm tra,

xác minh tại phiên toà, xác định: Hồi 16 giờ ngày 03/5/2024, tại bản P, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La, Tổ công tác Công an tỉnh Sơn La phối hợp cùng Công an xã C làm nhiệm vụ kiểm tra nhà ở của Lò Văn T có 02 đối tượng bỏ chạy thoát, còn Trang bị Tổ công tác giữ và thu được 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa cục bột màu trắng, 03 mảnh nilon màu xanh, 02 mảnh giấy bạc, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, 01 căn cước công dân mang tên Lò Văn T và số tiền 500.000VNĐ. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người quả tang, thực hiện khám xét khẩn cấp nơi ở của Trang thu giữ 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa cục bột màu trắng, Trang khai nhận đó là ma tuý cất giữ mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Tại kết luận giám định số 1015/KL-KTHS, ngày 04/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: "Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 và T2 là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là T1= 0,05 gam; T2= 0,05 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,31 gam; loại Heroine". Như vậy, Lò Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã cố ý trực tiếp thực hiện hành vi cất giấu, cất giữ trái phép chất ma tuý để sử dụng và ai hỏi mua thì bán là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, có đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lò Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; tội phạm và hình phạt được quy định như sau: "1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm".

[3] Về tính chất mức độ của hành vi: Bị cáo đã được cải tạo giáo dục rèn luyện bản thân, được tái hoà nhập cộng đồng nhưng không thấy đó làm bài học để tiếp tục tu dưỡng, rèn luyện mà ý thức coi thường kỷ cương xã hội, pháp luật của Nhà nước, vì tư lợi cá nhân, kiếm lời dễ dàng bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Với lỗi cố ý trực tiếp bị cáo không chỉ cất giấu, cất giữ trái phép chất ma túy để sử dụng mà còn nhằm mục đích đề bán cho người khác là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý. Tội phạm bị cáo thực hiện đã hoàn thành, hành vi phạm tội nghiêm trọng, không những làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khoẻ, sự phát triển về thể chất của con người, suy giảm khả năng lao động do ma túy và kinh tế của gia đình bị cáo mà còn ảnh hưởng chính sách giáo dục của Nhà nước, ảnh hưởng xấu về trật tự an toàn xã hội, trật tự trị an ở địa phương, là nguyên nhân gây ra những loại tội phạm, vi phạm pháp luật khác nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là đúng người, đúng tội; tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội quy kết bị cáo phạm tội và đề nghị phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Bị cáo thành khẩn khai báo (khai đầy đủ, đúng sự thật tất cả những gì liên quan đến hành vi phạm tội), ăn năn hối cải (bị cáo luôn thể hiện sự cắn rứt lương tâm, chấp hành tốt nội quy, quy định nhà tạm giữ, tạm giam, mong muốn sửa chữa, cải tạo mình thành người tốt). Do đó, xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, xa, nhận thức pháp luật hạn chế, cần xem xét giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy nên cần cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội và cũng nhằm răn đe, phòng ngừa, giáo dục cho hành vi tương tự.

[6] Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, biên bản xác minh tài sản, lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định: không có tài sản giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp ngăn chặn: áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm việc thi hành án; bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 03/5/2024 được xem xét khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[8] Đối với người bán trái phép chất ma túy cho bị cáo, người tên Q và người đi xe mô tô chở Q đến nhà T, Cơ quan CSĐT đã xác minh nhưng không thu thập được tài liệu khác nên tiếp tục theo dõi, xử lý khi có căn cứ.

[9] Vật chứng của vụ án: Cơ quan chức năng đã lấy mẫu giám định 0,11 gam Heroine không hoàn lại mẫu giám định nên không có cơ sở xử lý.

Hiện đang lưu kho vật chứng: 0,06 gam Heroine ký hiệu L1; 0,15 gam Heroine ký hiệu L2 là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

04 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu trắng và 02 mảnh giấy bạc là vật dụng, vật chứng không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 điện thoại di động hiệu OPPO, gắn sim số: 0817369427 và 0839317724 là tài sản của bị cáo, bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 500.000VNĐ và 01 căn cước công dân là tài sản, vật dụng của Trang, không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Trang.

[10] Về án phí: Tài liệu trong hồ sơ xác định bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn, bị cáo xin miễn nộp tiền án phí; theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt: Bị cáo Lò Văn T 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (03/5/2024); không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 0,06 gam Heroine ký hiệu L1; 0,15 gam Heroine ký hiệu L2; 04 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu trắng và 02 mảnh giấy bạc của Lò Văn T.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO gắn sim số: 0817369427 và 0839317724 của Lò Văn T.

Trả lại số tiền 500.000VNĐ và 01 căn cước công dân mang tên Lò Văn T cho Lò Văn T (Chi tiết biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Sơn La).

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trang.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/8/2024).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự;Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện M;
- CA h.M (Bộ phận Hồ sơ, CSĐT, THAHS, Nơi giam);
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hoà